

Bài 13 BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN, ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.
- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.
- Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

Phát triển năng lực

Thông qua hoạt động giải bài toán thực tế về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (phân tích đề, trình bày cách giải, nói, viết, diễn đạt), HS được phát triển năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

II CHUẨN BỊ

Tùy điều kiện có thể phóng to hay chiếu các tranh để HS dễ quan sát khi dạy học phần khám phá hoặc các bài tập có tranh minh họa.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: GV hướng dẫn HS tự khám phá, chiếm lĩnh kiến thức mới; nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị; biết cách giải và trình bày bài giải của các bài toán đó.

1. Khám phá

– Cách tiếp cận:



– Qua đề bài, hình vẽ, HS phân tích bài toán (cho biết gì, hỏi gì?).

– GV có thể hướng dẫn HS ghi tóm tắt bài toán, chẳng hạn:

Tóm tắt

Hoa đỏ: 6 bông

Hoa vàng nhiều hơn hoa đỏ: 3 bông

Hoa vàng: ... bông?

– Từ đó HS nêu được phép tính giải, câu trả lời và trình bày bài giải. Chẳng hạn:

Bài giải

Số bông hoa màu vàng là:

$$6 + 3 = 9 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 9 bông hoa.

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu HS phân tích, tóm tắt được đề bài rồi tìm được cách giải và trình bày được bài giải, chẳng hạn:

Bài giải

Số bạn nữ của lớp học bơi là:

$$9 + 2 = 11 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 11 bạn.

– GV chốt lại: Giải bài toán theo các bước:

+ Tìm hiểu, phân tích đề bài (cho biết gì, hỏi gì?), tóm tắt bài toán;

+ Tìm cách giải bài toán;

+ Trình bày bài giải của bài toán (theo mẫu).

– Lưu ý:

- + Phần tóm tắt không phải ghi vào phần bài giải.
- + Bài này yêu cầu HS nêu, viết số thích hợp vào ô có dấu “?”. Tuy nhiên, nếu có điều kiện, GV nên cho HS tự viết đầy đủ cả bài giải.

Bài 2: Yêu cầu HS thực hiện tương tự như bài 1 nhưng mức độ cao hơn (nêu, viết số và dấu phép tính thích hợp với ô có dấu “?”), chẳng hạn:

Bài giải

Số con vịt trên sân là:

$$14 + 5 = 19 \text{ (con)}$$

Đáp số: 19 con vịt.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Nhận biết được, giải và trình bày được bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị; củng cố thêm về bài toán nhiều hơn một số đơn vị ở phần luyện tập.

1. Khám phá

– Cách tiếp cận:



– GV cho HS tự khám phá tìm ra cách giải và trình bày bài giải (tương tự theo các bước như ở khám phá trong tiết 1). Chẳng hạn:

Bài giải

Số thuyền Nam gấp được là:

$$8 - 2 = 6 \text{ (cái thuyền)}$$

Đáp số: 6 cái thuyền.

2. Hoạt động

Yêu cầu HS tìm hiểu, phân tích bài toán (cho biết gì, hỏi gì?), sau đó dựa vào tóm tắt để hoàn thiện bài giải (trong SGK).

Bài này chỉ yêu cầu HS tìm số thích hợp ở ô có dấu “?” trong bài giải (theo mẫu). Tuy điều kiện, GV có thể cho HS tự viết bài giải hoàn chỉnh. Chẳng hạn:

Bài giải

Số tiết mục thôn Hạ tham gia là:

$$9 - 3 = 6 \text{ (tiết mục)}$$

Đáp số: 6 tiết mục.

3. Luyện tập

Bài 1: Yêu cầu HS đặt đề bài toán theo tóm tắt rồi giải (tương tự theo các bước ở phần khám phá), chẳng hạn:

Đề bài toán: Có hai tàu chở hàng ra hải đảo. Tàu thứ nhất chở được 20 thùng hàng. Tàu thứ hai chở nhiều hơn tàu thứ nhất 8 thùng hàng. Hỏi tàu thứ hai chở được bao nhiêu thùng hàng?

Bài giải

Số thùng hàng tàu thứ hai chở được là:

$$20 + 8 = 28 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 28 thùng hàng.

Bài 2: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải (tương tự theo các bước ở phần khám phá), chẳng hạn:

Bài giải

Số người đội Hai tham gia ngày hội là:

$$11 - 4 = 7 \text{ (người)}$$

Đáp số: 7 người.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

KẾT NỐI TRI THỨC